



PGVN trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và phát triển bền vững đất nước

ISSN: 2734-9195

09:05 05/11/2025

Với nền tảng lịch sử vững chắc và giá trị nhân văn bền lâu, Phật giáo sẽ tiếp tục đồng hành cùng dân tộc, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng Việt Nam hòa bình, phồn vinh, phát triển hài hòa và bền vững trong thời kỳ mới.

Tác giả: **PGS TS Trần Thị Kim Oanh (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Mở đầu

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - lịch sử đặc thù, vừa mang tính tâm linh, vừa mang tính xã hội, gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần, đạo đức và văn hóa của nhân loại. Trong bối cảnh lịch sử Việt Nam, Phật giáo là tôn giáo có quá trình du nhập sớm, khoảng thế kỷ III - II TCN (2), và đã hòa quyện sâu sắc với tín ngưỡng bản địa, trở thành bộ phận cấu thành bản sắc văn hóa dân tộc. Không chỉ là một hệ thống đức tin, Phật giáo còn là một lực lượng xã hội quan trọng, đồng hành cùng dân tộc trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước, đúng như nhận định của nhiều học giả rằng: *"Phật giáo Việt Nam mang tính chất nhập thế, lấy 'hộ quốc an dân' làm tôn chỉ, luôn đồng hành cùng vận mệnh dân tộc"* (3).

Đảng và Nhà nước Việt Nam từ khi ra đời đã luôn đề cao vai trò tích cực của tôn giáo, trong đó có Phật giáo, đối với sự nghiệp cách mạng và phát triển xã hội. Văn kiện Hội nghị Trung ương 7 khóa IX về công tác tôn giáo nêu rõ: *"Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng xã hội mới. Đảng và Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đoàn kết đồng bào có đạo và không có đạo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc"* (4). Chính sách này kế thừa quan điểm xuyên suốt của Hồ Chí Minh và phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa tôn giáo với sự nghiệp dân tộc.

Bước sang thời kỳ đổi mới (1986 đến nay), Phật giáo Việt Nam thống nhất trong tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam (thành lập năm 1981) với phương châm hành đạo “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. Giáo hội đã khẳng định rõ vai trò của mình trong sự nghiệp phát triển đất nước, thông qua các hoạt động an sinh xã hội, giáo dục đạo đức, bảo vệ môi trường, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX: “*Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước*” (5).



Chùa Non Nước (ảnh: Internet)

Nghiên cứu vai trò của Phật giáo Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và phát triển bền vững đất nước không chỉ có giá trị lịch sử mà còn mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc trong khoa học Tôn giáo học. Nó giúp làm sáng tỏ chức năng xã hội của tôn giáo, đặc biệt là khả năng gắn kết cộng đồng, nuôi dưỡng các giá trị nhân văn, hòa bình và từ bi, đồng thời góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho hoạch định chính sách tôn giáo và dân tộc hiện nay.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc phát huy giá trị tích cực của Phật giáo không chỉ nhằm bảo tồn bản sắc văn hóa - tinh thần dân tộc mà còn hướng tới xây dựng một xã hội ổn định, hòa hợp, phát triển bền vững vì lợi ích chung của đất nước và nhân dân.

Phật giáo Việt Nam và sự nghiệp Cách mạng giải phóng dân tộc

Phật giáo Việt Nam không chỉ là một hệ thống tín ngưỡng đáp ứng nhu cầu tâm linh của nhân dân mà còn là lực lượng xã hội gắn bó chặt chẽ với vận mệnh dân tộc. Trong các giai đoạn đấu tranh giành độc lập, Phật giáo đã phát huy tinh thần nhập thế, đồng hành cùng nhân dân trong khát vọng tự do, hòa bình và thống nhất đất nước.

Cụ thể:

Thứ nhất, Phật giáo Việt Nam hình thành và phát triển với truyền thống gắn bó mật thiết cùng vận mệnh dân tộc, tạo nền tảng xã hội - tinh thần cho phong trào yêu nước và giải phóng dân tộc. Ngay từ các thế kỷ III-II TCN, các dòng Phật giáo theo đường biển (Ấn Độ Dương - Biển Đông) và theo đường bộ (miền Nam Trung Hoa) du nhập vào Giao Châu, rồi dần bản địa hóa, hòa quyện với tín ngưỡng dân gian, thờ cúng tổ tiên, thờ thần linh tự nhiên, hình thành bản sắc Phật giáo Việt Nam giàu tính nhập thế. Đến thời Lý - Trần, Phật giáo trở thành hệ tư tưởng chính “quốc giáo”; vừa là hạ tầng tâm linh của triều đại vừa là “nhà kho biểu tượng” (symbolic reservoir) nuôi dưỡng tính chính danh quyền lực: thiền sư Vạn Hạnh góp phần kiến lập triều Lý; vua - Phật hoàng Trần Nhân Tông sau hai lần lãnh đạo kháng chiến chống Nguyên - Mông đã sáng lập Thiền phái Trúc Lâm, kết tinh lý tưởng “hộ quốc an dân” trong hình tượng một minh quân - bồ tát nhập thế. Từ đây, Phật giáo trở thành nguồn vốn xã hội (social capital) và vốn biểu tượng (symbolic capital) củng cố đoàn kết cộng đồng, điều hòa xung đột xã hội, tạo “nền đạo đức công” cho các chính sách quốc gia. Tính nhập thế đó khác biệt với nhiều bối cảnh Phật giáo ngoại quốc khi nhấn mạnh hành trì nội tâm; ở Việt Nam, Phật giáo được xem như một Đạo của Đời - “Phật giáo nhập thế”, có khả năng quy tụ dân chúng trước những thử thách lịch sử, từ phòng thủ biên cương, trị thủy, đến bảo vệ độc lập chủ quyền (6).

Thứ hai, trong thời kỳ thực dân Pháp đô hộ (1858-1945), Phật giáo Việt Nam tích cực tham gia phong trào yêu nước, đóng góp cả về vật chất và tinh thần cho Cách mạng. Trong bối cảnh xã hội bị áp bức, nhiều cơ sở chùa chiền ở Bắc Bộ và Trung Bộ trở thành “không gian an toàn” (safe spaces) cho các cuộc hội họp, liên lạc của nghĩa sĩ Cần Vương, đồng thời là nơi cất giấu lương thực, thuốc men, tài liệu. Từ đầu thế kỷ XX, phong trào Chấn hưng Phật giáo (1920-1940) tạo ra một hạ tầng trí thức - tôn giáo mới: thành lập Hội An Nam Phật học (Huế, 1932), xuất bản *Viên Âm*, *Từ Bi Âm*, chấn chỉnh Tăng đoàn, mở trường Phật học (chùa Trúc Lâm, Từ Đàm...), qua đó lan tỏa ý thức tự cường dân tộc, thức tỉnh “đạo đức công dân” trước ách thuộc địa. Nhiều nhà sư như Thích Trí Hải, Thích

Mật Thể... tham gia viết sách, diễn thuyết, cổ vũ cải cách văn hóa - giáo dục, gắn Phật học với tinh thần duy tân, khuyến học, cứu tế. Về phương diện xã hội học tôn giáo, các thiết chế Phật giáo đã hoạt động như “tổ chức trung gian” (Intermediary institutions) kết nối trí thức - bình dân, là nơi hợp thức hóa cho các giá trị công bằng, bác ái, chống áp bức.



Chùa Trấn Quốc (ảnh: Internet)

Thứ ba, sau Cách mạng Tháng Tám 1945, mối quan hệ đoàn kết giữa Phật giáo và Cách mạng giải phóng dân tộc được củng cố trên nền tảng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo. Tư tưởng Hồ Chí Minh xác quyết rằng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, do đó phải tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng; Người nhấn mạnh: “Chính phủ và nhân dân ta luôn tôn trọng tự do tín ngưỡng của đồng bào; lương giáo đoàn kết để giữ vững độc lập, thống nhất, kiến thiết nước nhà” (7). Nguyên tắc chính sách này tạo “khế ước đạo đức - công dân” giữa Nhà nước mới và cộng đồng tôn giáo, khuyến khích các vị cao tăng, trí thức Phật giáo như Thích Trí Độ, Thích Minh Châu, Thích Trí Tịnh... tham gia mặt trận đoàn kết dân tộc, vận động tăng ni, phật tử ủng hộ kháng chiến. Nhiều cơ sở Phật giáo ở miền Bắc như chùa Trấn Quốc (Hà Nội), chùa Keo (Thái Bình), chùa Non Nước (Ninh Bình) được dùng làm điểm liên lạc, lưu trữ lương thực - thuốc men, hỗ trợ thông tin cho lực lượng Việt Minh trong kháng chiến chống Pháp.

Thứ tư, trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), phong trào đấu tranh của Phật giáo miền Nam trở thành hiện tượng lịch sử - tôn giáo “đặc thù”,

góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng thống nhất đất nước. Sự kiện Hòa thượng Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân ngày 11/06/1963 tại Sài Gòn, phản đối chính sách đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm, đã làm chấn động lương tri thế giới; bức ảnh của Malcolm Browne lan truyền khắp truyền thông quốc tế, biến Phật giáo Việt Nam thành tâm điểm của diễn ngôn về tự do tín ngưỡng và hòa bình. Cùng với đó là Bản Tuyên ngôn 5 điểm (1963) của Phật giáo miền Nam đòi bình đẳng tôn giáo, chấm dứt kỳ thị và bồi thường cho nạn nhân bị đàn áp, tạo cơ sở chính nghĩa và pháp lý cho các cuộc xuống đường đòi tự do, hòa bình. Nhiều vị tăng sĩ như Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh... dẫn dắt phong trào đấu tranh, thu hút hàng vạn tăng ni, Phật tử, sinh viên, trí thức tham gia, tạo sức ép chính trị - đạo đức buộc chính quyền tay sai phải nhượng bộ. Phân tích dưới lăng kính khoa học chính trị và tôn giáo học, đây là trường hợp Phật giáo vận hành như một phong trào xã hội tôn giáo (Religious social movement), kết hợp “quyền năng biểu tượng” (Symbolic power) với chiến lược huy động quần chúng bất bạo động, qua đó đóng góp vào sự thay đổi tương quan lực lượng chính trị trên thực địa miền Nam trước năm 1975.



Vườn tháp chùa Trăn Quốc (ảnh: Internet)

Thứ năm, trên phương diện tinh thần - văn hóa, Phật giáo cung cấp nguồn lực đạo đức và tinh thần đại kết củng cố ý chí độc lập, tự cường cho dân tộc trong các cuộc kháng chiến. Các giá trị từ bi, trí tuệ, bình đẳng, vô úy tạo thành “đạo đức hy sinh” (Ethics of sacrifice) và “đạo đức trách nhiệm” (Ethics of responsibility) nuôi dưỡng niềm tin vào chính nghĩa, giúp cộng đồng vượt qua sợ hãi, thương tổn và tang tóc chiến tranh. Nghi lễ Phật giáo - từ cầu siêu, cầu an,

chấn tế cho nạn nhân chiến cuộc đến các pháp thoại khuyến thiện - đồng thời là “nghỉ thức chữa lành” (Rituals of healing), làm dịu chấn thương tập thể, khơi dậy lòng trắc ẩn, kết dính xã hội. Ở nông thôn, chùa là “trạm trung chuyển” văn hóa - đạo đức, nơi trẻ em học chữ, người nghèo nhận cứu tế, bệnh nhân được chăm sóc bằng y học dân gian; ở đô thị, chùa là không gian đối thoại, nơi trí thức - thanh niên tìm kiếm căn cước văn hóa dân tộc giữa khủng hoảng chiến tranh. Chính nhờ mạng lưới cơ sở này, Phật giáo đã duy trì vốn xã hội gắn kết (Bonding) và vốn xã hội bắc cầu (Bridging), làm dày thêm “niềm tin thể chế” (Institutional trust) vào sự nghiệp chung, qua đó gia tăng sức bền tinh thần của cộng đồng dân tộc trong những giai đoạn khốc liệt nhất.

Phật giáo Việt Nam với sự nghiệp phát triển bền vững đất nước

Trong giai đoạn đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, Phật giáo Việt Nam tiếp tục thể hiện vai trò là một nguồn lực xã hội quan trọng đồng hành cùng sự phát triển đất nước.

Không chỉ giữ chức năng tâm linh - Bù đắp tinh thần, Phật giáo còn tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và thúc đẩy ngoại giao nhân dân. Những giá trị nhân văn, hòa hợp và tinh thần “hộ quốc an dân” của Phật giáo trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, đóng góp thiết thực vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.



Chùa Keo (ảnh: Internet)

Thứ nhất, Phật giáo Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò đồng hành cùng dân tộc trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, góp phần duy trì ổn định chính trị - xã hội, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển bền vững. Năm 1975 đất nước hòa bình và đặc biệt từ khi thành lập GHPGVN (1981), Phật giáo đã thống nhất tổ chức trong cả nước với phương châm hành đạo “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. Đây là sự kiện lịch sử quan trọng, bảo đảm tiếng nói thống nhất của cộng đồng Phật giáo, tăng cường mối liên kết giữa Nhà nước và các tổ chức xã hội. Trong Hiến pháp 2013, Điều 24 tiếp tục khẳng định: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật” - tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động Phật giáo đồng hành cùng sự nghiệp xây dựng đất nước. Nhờ chính sách tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, Phật giáo phát huy vai trò của một thiết chế xã hội có khả năng điều hòa quan hệ cộng đồng, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tạo môi trường chính trị - xã hội ổn định, yếu tố nền tảng cho phát triển bền vững.

Thứ hai, Phật giáo đóng góp tích cực trong lĩnh vực giáo dục đạo đức, xây dựng văn hóa và phát triển con người Việt Nam bền vững, phù hợp quan điểm của Đảng về “xây dựng nền tảng tinh thần xã hội”. Trong Nghị quyết số 25-NQ/TW (2003) về công tác tôn giáo, Đảng nhấn mạnh: “Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo; khuyến khích các tôn giáo tham gia xây dựng và thực hiện các chuẩn mực đạo đức xã hội”. Thực hiện chủ trương này, GHPGVN đã mở rộng hoạt động giáo dục Phật pháp, tổ chức hàng nghìn khóa tu, lớp giáo lý,

chương trình giáo dục nhân cách, kỹ năng sống cho thanh thiếu niên, học sinh - sinh viên, góp phần hạn chế các tệ nạn xã hội, xây dựng lối sống lành mạnh, nhân ái và đoàn kết trong cộng đồng. Các giá trị Phật giáo về từ bi, hỷ xả, trung đạo và tôn trọng sự sống đã trở thành nguồn lực tinh thần quan trọng để hình thành “nền đạo đức sinh thái” và “đạo đức công dân”, hướng tới sự hài hòa giữa con người - cộng đồng - thiên nhiên trong mô hình phát triển bền vững.

Thứ ba, Phật giáo có đóng góp lớn trong công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, cứu trợ thiên tai, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) mà Việt Nam cam kết với Liên Hợp Quốc. Theo thống kê của GHPGVN, mỗi năm Phật giáo huy động hàng nghìn tỷ đồng cho hoạt động từ thiện xã hội, trong đó bao gồm xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, cấp học bổng, bảo trợ trẻ em mồ côi, người khuyết tật, bệnh nhân nghèo. Trong đợt dịch COVID-19 (2020-2021), nhiều cơ sở Phật giáo đã lập “bếp ăn từ thiện”, “ATM gạo”, vận động hàng chục ngàn tấn nhu yếu phẩm hỗ trợ tuyến đầu chống dịch. Những hoạt động này không chỉ thể hiện tinh thần “từ bi cứu khổ” truyền thống của đạo Phật mà còn trực tiếp hỗ trợ Nhà nước thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm bất bình đẳng, bảo đảm an ninh con người - một tiêu chí quan trọng của phát triển bền vững quốc gia.

Thứ tư, Phật giáo Việt Nam đóng vai trò trong bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, một trụ cột quan trọng trong phát triển bền vững hiện nay. Nhiều phong trào như “Phật giáo chung tay bảo vệ môi trường”, “Ngôi chùa xanh”, “Phật giáo hành động vì khí hậu” đã được GHPGVN triển khai trên cả nước, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn tài nguyên, giảm thiểu rác thải nhựa, trồng cây xanh, phục hồi cảnh quan sinh thái tại các vùng chịu tác động thiên tai. Tại Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc 2019 tổ chức ở Tam Chúc (Hà Nam), GHPGVN đã ra *Tuyên bố Vesak* kêu gọi cộng đồng Phật giáo quốc tế chung tay bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Những sáng kiến này phù hợp Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững số 13 (Hành động vì khí hậu) và số 15 (Bảo tồn hệ sinh thái).

Thứ năm, Phật giáo góp phần thúc đẩy hòa bình, đối thoại liên tôn giáo và hội nhập quốc tế, tạo môi trường đối ngoại thuận lợi cho phát triển bền vững đất nước. Việt Nam nhiều lần đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc (2008, 2014, 2019, 2025) với sự tham dự của hàng nghìn đại biểu quốc tế từ hơn 100 quốc gia, khẳng định vai trò của Việt Nam là trung tâm đối thoại Phật giáo vì hòa bình và hợp tác toàn cầu. GHPGVN cũng là thành viên của nhiều tổ chức Phật giáo quốc tế, tích cực tham gia trao đổi học thuật, giao lưu văn hóa, góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín quốc gia trên trường quốc tế. Đây là yếu tố quan trọng để xây dựng môi trường hòa bình, hữu nghị, hợp tác - nền tảng của

phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa. Thông qua giao lưu văn hóa, trao đổi học thuật, hoàng pháp quốc tế, Phật giáo Việt Nam đã góp phần mở rộng ngoại giao văn hóa, nâng cao uy tín và vị thế của đất nước, đồng thời xây dựng lòng tin, củng cố khối đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.



Chùa Keo (ảnh: Internet)

Thứ sáu, hoạt động Phật giáo góp phần giữ gìn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, đóng góp trực tiếp cho phát triển du lịch văn hóa - tâm linh, một ngành kinh tế mũi nhọn trong chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam. Hệ thống di sản kiến trúc, điêu khắc, thư tịch Phật giáo như chùa Yên Tử, chùa Hương, chùa Bái Đính, chùa Keo, tượng Phật ngọc... vừa là trung tâm tôn giáo, vừa là điểm du lịch tâm linh, thu hút hàng triệu du khách trong và ngoài nước mỗi năm, tạo nguồn thu cho địa phương, đồng thời góp phần giáo dục truyền thống, xây dựng bản sắc văn hóa quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế. Việc bảo tồn, tôn tạo, khai thác giá trị của di sản Phật giáo gắn với phát triển du lịch tâm linh còn giúp nâng cao vị thế và hình ảnh quốc gia, đồng thời hiện thực hóa quan điểm của Đảng nêu tại Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, cũng như phù hợp với mục tiêu của Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030.

Định hướng và giải pháp phát huy vai trò Phật giáo trong phát triển bền vững đất nước

Trong bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, Phật giáo Việt Nam không chỉ giữ vai trò là nguồn lực tinh thần quan trọng mà còn là nhân tố xã hội tích cực góp phần xây dựng nền văn hóa nhân văn, đoàn kết dân tộc và phát triển bền vững quốc gia. Để phát huy tối đa vai trò này, cần có những định hướng và giải pháp cụ thể, đồng bộ, bảo đảm vừa phù hợp với chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Một là, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò tích cực của Phật giáo trong phát triển bền vững đất nước, coi đây là một trong những nguồn lực mềm quan trọng của quốc gia. Lịch sử Việt Nam đã chứng minh Phật giáo không chỉ là một hệ thống tín ngưỡng đáp ứng nhu cầu tâm linh của một bộ phận nhân dân, mà còn là thiết chế xã hội đóng vai trò quan trọng trong đoàn kết cộng đồng, ổn định chính trị, giáo dục đạo đức và bảo tồn văn hóa dân tộc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc nhìn nhận đúng giá trị của Phật giáo càng trở nên cấp thiết để tránh thái độ định kiến hoặc xem nhẹ vai trò xã hội của tôn giáo. Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền và giáo dục chính trị - pháp luật về tôn giáo trong toàn hệ thống chính trị và trong nhân dân, phổ biến đầy đủ các quy định của *Hiến pháp 2013, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (2016)* và *Nghị quyết 25-NQ/TW (2003)* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác tôn giáo, nhằm củng cố niềm tin, tôn trọng và tạo môi trường thuận lợi để Phật giáo phát huy những giá trị tích cực, đóng góp nhiều hơn cho công cuộc đổi mới và phát triển bền vững đất nước.

Hai là, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách cụ thể, tạo điều kiện để Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) tham gia sâu rộng và hiệu quả hơn vào các lĩnh vực then chốt của phát triển bền vững. Phật giáo có tiềm năng đóng góp lớn trong các lĩnh vực như giáo dục đạo đức, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, phòng chống thiên tai, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho cộng đồng. Để khai thác tốt hơn nguồn lực này, Nhà nước cần rà soát và bổ sung các quy định pháp luật, thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành giữa GHPGVN với các bộ, ngành như Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc ký kết các chương trình phối hợp, dự án xã hội hóa hoạt động từ thiện - nhân đạo, bảo vệ môi trường, giáo dục lối sống xanh và bảo tồn đa dạng sinh học gắn với triết lý Phật giáo sẽ giúp chuyển hóa giá trị tôn giáo thành sức mạnh thực tiễn, đóng góp trực tiếp cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) mà Việt Nam đã cam kết với Liên Hợp Quốc.

Ba là, phát huy vai trò của Phật giáo trong xây dựng văn hóa, phát triển con người và giáo dục đạo đức xã hội, coi đây là nền tảng quan trọng của phát triển bền vững. Phật giáo sở hữu kho tàng triết lý nhân sinh sâu sắc, đề cao lòng từ

bi, vị tha, tôn trọng sự sống và nguyên tắc hòa hợp, có thể trở thành nguồn lực bổ sung tích cực cho giáo dục chính quy và không chính quy. Cần thúc đẩy lồng ghép các giá trị đạo đức Phật giáo vào chương trình giáo dục đạo đức học đường, các hoạt động ngoại khóa, chương trình bồi dưỡng kỹ năng sống, xây dựng “văn hóa học đường lành mạnh” nhằm hình thành lối sống nhân ái, trung thực, có trách nhiệm. Đồng thời, hỗ trợ các cơ sở Phật giáo tổ chức nhiều khóa tu mùa hè, hội thảo, diễn đàn thanh niên Phật giáo, nâng cao nhận thức về giá trị sống, khơi dậy tinh thần cống hiến, góp phần hình thành thế hệ công dân vừa có tri thức, vừa có đạo đức xã hội vững vàng, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong chiến lược phát triển đất nước bền vững.



Chùa Non Nước (ảnh: Internet)

Bốn là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và đối thoại liên tôn giáo trên nền tảng giá trị hòa bình và nhân văn của Phật giáo, qua đó mở rộng ngoại giao nhân dân và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. GHPGVN cần tiếp tục đóng vai trò là “cầu nối văn hóa - tôn giáo” thông qua việc tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế như Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc, Hiệp hội Phật giáo châu Á vì hòa bình (ABCP), Ủy ban Tổ chức Phật giáo thế giới (WFB). Những sáng kiến về hòa bình, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, nâng cao đạo đức toàn cầu từ góc nhìn Phật giáo Việt Nam sẽ đóng góp tích cực vào xây dựng hình ảnh Việt Nam là quốc gia yêu chuộng hòa bình, tôn trọng nhân quyền và tự do tín ngưỡng. Nhà nước cần hỗ trợ các hoạt động ngoại giao tôn giáo, tạo cơ chế thuận lợi để GHPGVN hợp tác, giao lưu với các tổ chức quốc tế, qua đó gia tăng sự hiểu biết, củng cố khối đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế - điều kiện tiên quyết cho phát triển bền vững trong kỷ nguyên toàn cầu hóa.

Năm là, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo gắn với phát triển du lịch văn hóa - tâm linh bền vững, kết hợp bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. Hệ thống di sản vật thể và phi vật thể của Phật giáo Việt Nam như chùa tháp cổ, tượng Phật, thư tịch kinh sách, lễ hội truyền thống không chỉ là giá trị văn hóa - tinh thần của dân tộc mà còn là nguồn tài nguyên du lịch quý giá, thu hút hàng triệu du khách trong và ngoài nước mỗi năm. Để phát huy hiệu quả, Nhà nước và GHPGVN cần phối hợp nghiên cứu, tu bổ, tôn tạo các di tích theo hướng khoa học, tránh thương mại hóa và xâm hại cảnh quan tự nhiên. Đồng thời, xây dựng các mô hình du lịch tâm linh xanh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, gắn với giáo dục đạo đức sinh thái và nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Đây vừa là giải pháp phát triển kinh tế, vừa là cách thức bền vững để bảo tồn và lan tỏa giá trị văn hóa - tinh thần của dân tộc cho các thế hệ tương lai.

Sáu là, tăng cường nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực tôn giáo học chất lượng cao và xây dựng cơ sở dữ liệu toàn diện về hoạt động của Phật giáo trong các lĩnh vực phát triển bền vững. Các đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp bộ cần đi sâu phân tích chức năng xã hội của Phật giáo trong giáo dục, an sinh, bảo vệ môi trường, hòa bình và ngoại giao văn hóa, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách tôn giáo phù hợp với yêu cầu thời kỳ mới. Bên cạnh đó, cần đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nghiên cứu tôn giáo, quản lý nhà nước về tôn giáo và đội ngũ Tăng Ni am hiểu pháp luật, khoa học xã hội, kỹ năng quản lý, nhằm nâng cao chất lượng tham gia của Phật giáo vào các chương trình phát triển bền vững, đóng góp hiệu quả hơn cho sự nghiệp xây dựng đất nước văn minh, giàu mạnh và hạnh phúc.

Kết luận

Phật giáo Việt Nam đã chứng minh vai trò không thể tách rời tiến trình lịch sử dân tộc, vừa là nguồn lực tinh thần, vừa là lực lượng xã hội, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và kiến thiết đất nước. Từ truyền thống “hộ quốc an dân” trong các triều đại phong kiến, đến sự đồng hành cùng Cách mạng giải phóng dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử. Phật giáo luôn là điểm tựa tinh thần vững chắc của nhân dân Việt Nam.

Bước vào thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, Phật giáo tiếp tục thể hiện vai trò tích cực trong xây dựng văn hóa, giáo dục đạo đức, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và thúc đẩy hòa bình, đối thoại liên tôn giáo. Những giá trị nhân văn sâu sắc của Phật giáo phù hợp với định hướng phát triển bền vững của đất nước, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Để phát huy hiệu quả nguồn lực tôn giáo này, cần có chính sách đồng bộ, cơ chế hợp tác giữa Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam, khuyến khích sự tham gia của Phật giáo vào các chương trình mục tiêu quốc gia. Với nền tảng lịch sử vững chắc và giá trị nhân văn bền lâu, Phật giáo sẽ tiếp tục đồng hành cùng dân tộc, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng Việt Nam hòa bình, phồn vinh, phát triển hài hòa và bền vững trong thời kỳ mới.

Tác giả: **PGS.TS. Trần Thị Kim Oanh**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Khoa Nhân học và Tôn giáo học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN.
- 2) Theo Lĩnh Nam trích quái, truyện “Nhất Dạ Trạch”
- 3) Nguyễn Lang (1994), Việt Nam Phật giáo sử luận
- 4) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2003), khóa IX, tr. 5
- 5) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2003), khóa IX, tr. 8
- 6) Nguyễn Lang (1994). Việt Nam Phật giáo sử luận. Hà Nội: NXB Văn học.
- 7) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5, NXB CTQG, 2011, tr. 126

Tài liệu tham khảo:

- 1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2003). Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo. Hà Nội.
- 2] Bộ Chính trị (2014). Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Hà Nội.
- 3] Quốc hội (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi năm 2013). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- 4] Quốc hội (2016). Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14). Hà Nội.
- 5] Thủ tướng Chính phủ (2017). Quyết định số 622/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Hà Nội.